

Số: 60a/QĐ-UBND

Lợi Bác, ngày 30 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LỢI BÁC

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/ĐU, ngày 19 tháng 12 năm 2025 Hội nghị lần thứ 03 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa I về mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã khóa XX, kỳ họp thứ sáu: số 20/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2025 về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2026; số 21/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2025 về Kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Lợi Bác; số 22/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2025 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách xã và phương án phân bổ ngân sách xã năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, như sau:

I. CHỦ ĐỀ, QUAN ĐIỂM, TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 theo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP của tỉnh năm 2026 phấn đấu từ 10% trở lên. Phát huy sức mạnh đoàn kết, tinh thần đổi mới, dám nghĩ, dám làm, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt theo chủ đề "**Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; đổi mới sáng tạo; đột phá phát triển**" với các quan điểm, trọng tâm chỉ đạo điều hành, gồm:

1. Quán triệt và thực hiện nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bám sát nguyên tắc điều hành "kỷ cương đi trước - nguồn lực đi cùng - kết quả là thước đo" trong tổ chức triển khai các Nghị quyết Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 và năm 2026.

2. Theo dõi sát, nắm chắc tình hình, phản ứng kịp thời, hiệu quả, nhất là các vấn đề bất ngờ phát sinh. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, quyết liệt, toàn diện trong chỉ đạo, điều hành đảm bảo tăng trưởng kinh tế đạt hai con số năm 2026 và những năm tiếp theo; phát triển toàn diện các ngành, lĩnh vực, các thành phần kinh tế, huy động, kết hợp và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội cho phát triển; đẩy mạnh phát triển kinh tế cửa khẩu, thương mại, dịch vụ, du lịch, công nghiệp, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới gắn với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Phát triển văn hóa, xã hội tương xứng với kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Thực hiện tốt công tác giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, các chính sách người có công, đối tượng chính sách, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy chuyển đổi số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới. Quản lý hiệu quả đất đai, tài nguyên, thiên nhiên, bảo vệ môi trường gắn với công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, ứng phó với biến đổi khí hậu.

4. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả và trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ; tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy; đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, hệ thống văn bản của tỉnh gắn với phân cấp, phân quyền; tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

5. Cùng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định cho phát triển; Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường; phát huy giá trị văn hóa, con người Lạng Sơn và sức mạnh của các tầng lớp Nhân dân. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp; tổ chức thực hiện tốt các sự kiện, lễ kỷ niệm lớn của đất nước, của tỉnh.

6. Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế để tạo cơ hội, môi trường, điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông chính sách, tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin trong Nhân dân.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các cơ quan, đơn vị tập trung xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch và đề án triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030. Phối hợp tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Tiếp tục cụ thể hóa, triển khai hiệu quả các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị về đột phá phát triển các lĩnh vực then chốt về kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác phối hợp giữa các ban, ngành, tạo sự đồng thuận về nhận thức và hành động trong cả hệ thống chính trị, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. Tập trung chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu dựa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh phát triển đồng bộ kinh tế số, kết hợp chặt chẽ với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ nhằm sử dụng hiệu quả tài nguyên, tạo bứt phá về tăng trưởng, bảo đảm mục tiêu phát triển nhanh, bền vững và hài hòa giữa kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường.

a) Ban Chỉ huy quân sự xã chủ trì, phối hợp với các ban, ngành thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng địa phương, giữ vững an ninh chính trị, bảo vệ vững chắc chủ quyền; xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân vững mạnh. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện; hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân năm 2026 và nhiệm vụ giáo dục quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo kế hoạch.

b) Công an xã chủ trì, phối hợp với các ban, ngành triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp đảm bảo an ninh trên các lĩnh vực an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh dân tộc, tôn giáo, an ninh kinh tế, an ninh mạng; bảo đảm an ninh, an toàn tuyệt đối các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng diễn ra trên địa bàn, đặc biệt là trước, trong và sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; chủ động giải quyết các vụ khiếu kiện, không để phát sinh “điểm nóng” về an ninh, trật tự và ứng phó với thách thức, đe dọa an ninh phi truyền thống trên địa bàn. Đẩy mạnh phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với hoạt động an sinh xã hội và thực hiện nhiệm vụ chính trị. Tổ chức thường xuyên các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm; đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm. Thực hiện tốt công tác quản lý về an ninh, trật tự; đảm bảo an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống ma túy đến năm 2030.

2. Tập trung hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật, đổi mới tư duy, thúc đẩy đột phá, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật

a) Văn phòng HĐND và UBND chủ trì, phối hợp với các phòng ban, ngành triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật và Nghị quyết số 140/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc thẩm quyền để kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những văn bản chồng chéo, không phù hợp, ban hành quy định mới phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành để giải phóng mọi nguồn lực, tạo điều kiện cho sản xuất kinh doanh, dịch vụ, phát triển kinh tế - xã hội.

b) Các cơ quan, đơn vị cụ thể hoá kịp thời, đầy đủ các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của Đảng ủy xã các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, hoàn thiện các cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật có sự mâu thuẫn; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phục vụ triển khai cuộc cách mạng sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tạo lập môi trường thuận lợi cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy chuyển đổi số.

3. Tập trung ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm động lực chính, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế, phát huy “nội lực” kết hợp huy động “ngoại lực” tạo thành sức mạnh tổng hợp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

a) Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn; tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh; khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, hỗ trợ mở rộng diện tích áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn. Tăng cường công tác khuyến nông, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất. Chủ động công tác phòng, chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi; tập trung tái đàn, tăng quy mô, số lượng đàn lợn và gia cầm, duy trì ổn định đàn trâu, bò; quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông sản. Tổ chức phát động, ra quân làm thủy lợi, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, làm đường giao thông nông thôn từ những ngày đầu năm; chủ động phòng, chống thiên tai; kiểm tra các công trình thủy lợi, điều tiết nước hợp lý phục vụ sản xuất. Phấn đấu diện tích gieo trồng cây hàng năm đạt 599,6 ha, sản lượng lương thực đạt 3.200 nghìn tấn.

Đẩy mạnh phát triển các hình thức tổ chức sản xuất mới, hỗ trợ nông dân liên kết với doanh nghiệp chế biến và hệ thống phân phối tiêu thụ sản phẩm, hình thành chuỗi khép kín từ sản xuất đến tiêu thụ. Đẩy mạnh công tác xây dựng mã số vùng trồng đối với các sản phẩm nông sản phục vụ sản xuất hàng hóa và mở rộng thị trường tiêu thụ. Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch trồng rừng mới, phấn đấu

trông 120 ha rừng, tỷ lệ che phủ rừng năm 2026 đạt 57,5%, tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ, phòng, chống cháy rừng.

d) Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai hiệu quả, đồng bộ các đề án, chương trình, kế hoạch về phát triển du lịch, Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2035; các chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO. Tăng cường quảng bá, tập trung khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh du lịch. Chú trọng đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch; Phấn đấu thu hút được 10.000 lượt khách du lịch.

đ) Phòng Kinh tế chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thu hút các nhà đầu tư. Chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ các nhà đầu tư, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh khôi phục, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, tham gia vào thị trường. Phát triển đồng bộ các thành phần kinh tế; tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp tư nhân; triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp. Triển khai tốt Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.

Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình xúc tiến đầu tư, tăng cường các hoạt động tiếp xúc, làm việc với các tập đoàn, nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước, thu hút các dự án quy mô lớn, có sức lan tỏa, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội theo danh mục các dự án ưu tiên đầu tư đã được phê duyệt; Quản lý chặt chẽ các hoạt động đầu tư, yêu cầu nhà đầu tư thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước; kiên quyết thu hồi các dự án yếu kém, chậm tiến độ.

4. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm, nhất là các chương trình, dự án, công trình quan trọng có nguồn vốn lớn, có tính chất lan tỏa, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, các chương trình mục tiêu quốc gia; lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư

a) Thực hiện nghiêm quy định về phân bổ, giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2026 theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện, tuân thủ các Quyết định giao vốn của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ và các Nghị quyết của HĐND tỉnh; phân bổ kế hoạch đầu tư công cho các dự án, nhiệm vụ, dự án thuộc chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt và cam kết; bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2026; nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch, các dự án chuyển tiếp phù hợp với khả năng thực hiện, phân bổ đúng đối tượng quy định, không phân bổ cho dự án đã hết thời hạn bố trí vốn theo quy định mà chưa được cấp có thẩm quyền cho phép; khắc phục hạn chế

trong chậm triển khai thực hiện dự án đầu tư công, chậm giải ngân vốn đầu tư công; kiên quyết điều chuyển kế hoạch vốn của dự án triển khai chậm để bổ sung cho dự án có khả năng giải ngân và có nhu cầu bổ sung vốn, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm có tính chất lan tỏa, liên kết vùng, thúc đẩy tăng trưởng, có khả năng hấp thụ vốn, bảo đảm đúng quy định, hạn chế tối đa việc chuyển nguồn vốn sang năm sau. Phân đầu giải ngân 100% vốn kế hoạch đầu tư công. Xem xét trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong xây dựng kế hoạch vốn không sát thực tế, tổ chức thực hiện thiếu hiệu quả dẫn đến tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công thấp. Nghiêm túc chấn chỉnh và tổ chức thực hiện kế hoạch khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý vốn đầu tư đã được chỉ ra trong thời gian vừa qua tại các cuộc thanh tra, kiểm toán, kiểm tra. Siết chặt kỷ cương, kỷ luật tài chính, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện, giải ngân vốn; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp thực hiện giải ngân chậm, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm 2026.

b) Các chủ đầu tư nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý dự án, nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, nhất là trong việc lập, thẩm định, phê duyệt đề xuất chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, kéo dài thời gian thực hiện dự án, thời gian bố trí vốn,... xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể cho từng giai đoạn thực hiện, có giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng từ khâu khảo sát, thiết kế, công tác quản lý thực hiện hợp đồng, thanh toán theo hợp đồng; công tác thu hồi vốn tạm ứng quá hạn; công tác quản lý chất lượng, nghiệm thu khối lượng theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư hiện hành. Phân công lãnh đạo chịu trách nhiệm chỉ đạo bộ phận theo dõi tiến độ thực hiện các dự án, sẵn sàng các điều kiện triển khai thực hiện dự án ngay từ đầu năm. Thường xuyên kiểm tra, giám sát hiện trường, kịp thời báo cáo đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đôn đốc nhà thầu, tư vấn tổ chức thi công để đẩy nhanh tiến độ các dự án. Thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2026 theo định kỳ (hàng tháng, quý và cả năm) về Phòng kinh tế chính theo quy định.

c) Đối với kế hoạch vốn đầu tư công

- Các chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị khẩn trương triển khai kế hoạch đầu tư công ngay trong quý I/2026, ban hành kế hoạch thực hiện và giải ngân ngay từ đầu năm, chi tiết theo tháng, quý; chủ động rà soát, đề xuất điều chỉnh kế hoạch hàng quý (trường hợp không đảm bảo tiến độ ban đầu), đề xuất cắt giảm kế hoạch vốn đối với các dự án triển khai chậm, bổ sung vốn cho các dự án có khối lượng hoàn thành cao, gửi Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh (thời gian điều chỉnh các lần sau trước ngày 25 của tháng cuối quý, lần cuối cùng trước ngày 15/12/2026), trong đó:

(1) Đối với nhóm dự án hoàn thành đến ngày 31/12/2025: Tập trung hoàn tất công tác nghiệm thu, thanh toán và giải ngân vốn cho các nhà thầu; khẩn trương lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành theo đúng thời gian quy định, đảm bảo đủ điều kiện giải ngân 100% kế hoạch vốn đến hết ngày 30/6/2026.

(2) Đối với nhóm dự án chuyển tiếp: Tăng cường đôn đốc nhà thầu triển khai ngay từ đầu năm, đẩy nhanh tiến độ thi công gắn với chất lượng công trình, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi công, nghiệm thu khối lượng hoàn thành để đủ điều kiện thanh toán cho nhà thầu; hoàn thành giải ngân tối thiểu 30% kế hoạch vốn đến hết ngày 30/6/2026; giải ngân tối thiểu 60% kế hoạch vốn đến hết ngày 30/9/2026; giải ngân 100% kế hoạch vốn đến hết ngày 31/12/2026.

(3) Đối với nhóm dự án khởi công mới năm 2026: Khẩn trương hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư (phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, lựa chọn nhà thầu), giải phóng mặt bằng, bảo đảm khởi công chậm nhất trong tháng 6/2026 và giải ngân đến hết ngày 30/9/2026 đạt tối thiểu 40% kế hoạch vốn; giải ngân tối thiểu 95% kế hoạch vốn đến hết ngày 31/12/2026. Các đơn vị có dự án khởi công mới thực hiện trên địa bàn chủ động phối hợp với chủ đầu tư triển khai công tác giải phóng mặt bằng ngay khi dự án được phê duyệt đầu tư, tập trung thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng (nếu có) bảo đảm bàn giao mặt bằng, khởi công chậm nhất trong tháng 6/2026.

(4) Đối với các dự án được bố trí thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư (chủ trương đầu tư) trong năm 2026: Các đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư chủ động lập, trình thẩm định, phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công; đối với dự án khởi công mới năm 2026 hoàn thành phê duyệt dự án chậm nhất trong tháng 3/2026; đối với dự án chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2026-2030: (i) Đối với nhóm dự án khác: Hoàn thành hồ sơ trình thẩm định phê duyệt chủ trương chậm nhất trong quý II/2026, trình thẩm định phê duyệt dự án chậm nhất trong tháng 10/2026.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án hạ tầng quy mô lớn, đặc biệt là trong công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, chuyển mục đích sử dụng rừng, chuyển mục đích sử dụng đất lúa; bảo đảm nguồn cung và kiểm soát giá nguyên vật liệu; kịp thời rà soát điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất để phù hợp với mục tiêu phát triển kết cấu hạ tầng.

d) Đối với kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

- Phòng Kinh tế, Văn hóa - Xã hội tăng cường rà soát, xác định đối tượng, dự án, nội dung, nhiệm vụ phù hợp với các văn bản hướng dẫn triển khai mới ban hành, tập trung triển khai kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định; tổ chức triển khai hoàn thành tối đa mục tiêu, nhiệm vụ còn lại của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 đã được Quốc hội cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026 tại Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội. Trên cơ sở các định hướng đối với từng nhiệm vụ, nội dung theo từng ngành, lĩnh vực thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia dự kiến triển khai giai đoạn 2026-2030, hướng dẫn của các Sở chuyên ngành, cơ quan chủ quản thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia chủ động rà soát nhu cầu thực hiện các dự án cần thực hiện trong giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn quản lý, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, bảo đảm lồng ghép hợp lý với danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 dự kiến được phân cấp, gửi các cơ quan

chủ quản, cơ quan quản lý chuyên ngành để tổng hợp, đề xuất các dự án, nội dung thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia; chủ động rà soát, bố trí đủ vốn đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030.

- Các cơ quan quản lý chuyên ngành, cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Trên cơ sở nội dung, mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện các tiêu dự án, dự án thành phần thuộc các Chương trình MTQG đã và đang chuẩn bị được Trung ương phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, dự kiến phân bổ vốn của Chương trình, chủ động xây dựng kế hoạch, hướng dẫn UBND các xã, phường, các cơ quan quản lý chuyên ngành rà soát, tổng hợp nhu cầu đầu tư để có cơ sở triển khai ngay sau khi Chương trình được phê duyệt và phân bổ vốn.

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo định kỳ (hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm) hoặc đột xuất theo quy định. Kho bạc Nhà nước khu vực VI. tổng hợp kết quả giải ngân vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (gồm cả vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp) gửi Phòng Kinh tế theo định kỳ hàng tháng.

đ) Phòng Kinh tế và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm điểm, đánh giá kết quả giải ngân hàng tháng, kịp thời báo cáo, đề xuất UBND xã giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

e) Đối với công tác lập, thẩm tra, thẩm định: Tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng thẩm định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công, kiểm soát chặt chẽ các khâu thẩm định khảo sát, thiết kế, dự toán, thanh quyết toán các dự án đầu tư xây dựng. Tăng cường kiểm soát chất lượng tư vấn xây dựng công trình. Kho bạc Nhà nước khu vực VI, giải ngân 100% chi phí tư vấn sau khi công trình được kiểm định chất lượng và đánh giá hiệu quả đầu tư theo quy định. Đối với các dự án đang triển khai, không thực hiện bổ sung hạng mục, điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư (trừ trường hợp thực sự cần thiết); việc bổ sung quy mô, tăng tổng mức đầu tư, sử dụng nguồn vốn dự phòng của các dự án phải được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền.

g) Đối với công tác đấu thầu: Quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện công tác đấu thầu theo quy định Luật Đấu thầu; tập trung nghiên cứu triển khai các quy định mới của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đấu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đấu thầu và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Tiếp tục khắc phục các tồn tại, hạn chế, chấn chỉnh và tăng cường hiệu quả công tác đấu thầu trên địa bàn tỉnh theo các kết luận đã chỉ ra của các cuộc thanh tra, kiểm toán, kiểm tra về thực hiện pháp luật về đấu thầu và công tác đấu thầu.

h) Đối với công tác giám sát, đánh giá đầu tư: Thực hiện nghiêm quy định về giám sát, đánh giá đầu tư; giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định tại Chương VI, VII, VIII Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám

sát, đánh giá đầu tư. Ngoài các Đoàn kiểm tra do UBND xã tổ chức kiểm tra theo kế hoạch, các ban, ngành, các chủ đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ đổi mới hoạt động kiểm tra, giám sát đánh giá chương trình, dự án đầu tư xây dựng, kết hợp kiểm tra tiến độ thực hiện với đôn đốc, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công năm 2026; kiểm tra ít nhất một lần đối với dự án có thời gian thực hiện trên 12 tháng; kiểm tra khi điều chỉnh dự án làm thay đổi địa điểm, mục tiêu, quy mô, tăng tổng mức đầu tư. Người đứng đầu các ban, ngành chủ động tham mưu trực tiếp phối hợp, làm việc với các Bộ, ngành Trung ương để giải quyết vướng mắc phát sinh liên quan đến thực hiện dự án.

i) Đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ và văn bản chỉ đạo của UBND xã. Kho bạc Nhà nước tăng cường công tác đôn đốc thu hồi tạm ứng và thực hiện thu hồi tạm ứng của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý; kiên quyết xử lý các chủ đầu tư vi phạm thời hạn thanh toán tạm ứng theo quy định. Các chủ đầu tư chịu trách nhiệm quản lý, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư đầy đủ, kịp thời theo quy định.

5. Về quản lý, điều hành ngân sách nhà nước

a) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong phân bổ, giao dự toán, quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách nhà nước gắn với trách nhiệm của người đứng đầu; đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong thu, chi ngân sách nhà nước, đảm bảo minh bạch, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Quyết liệt thực hiện các giải pháp tăng cường quản lý thu, cơ cấu lại nguồn thu đảm bảo tính bền vững; bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; rà soát mở rộng cơ sở thu và chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thương mại, nhất là trong hoạt động thương mại dựa trên nền tảng số, dịch vụ ăn uống, bán lẻ; đôn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế, phấn đấu giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất; trong điều hành phân đấu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn vượt chỉ tiêu Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra từ 10% trở lên. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, điều hành chi ngân sách theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật; các sở, ban, ngành, xã, phường rà soát chặt chẽ nhu cầu kinh phí thực hiện các chủ trương của Đảng, chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch đã ban hành, chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thực sự cần thiết, bảo đảm khả thi, hiệu quả, không trùng lặp, phù hợp với khả năng giải ngân và cân đối ngân sách.

Năm 2026, ngoài số tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, trong dự toán ngân sách và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên để thực hiện bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo hướng dẫn của Chính phủ.

b) Năm 2026, thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu giữa ngân sách các cấp và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026 theo quy

định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 và các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 39/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025; số 38/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025, phù hợp với phân cấp thẩm quyền và triển khai chính quyền địa phương hai cấp, bảo đảm bố trí nguồn lực gắn với nhiệm vụ được giao. Riêng đối với tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thực hiện phân chia 15% nộp ngân sách trung ương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; phần còn lại ngân sách địa phương được hưởng được phân chia giữa các cấp ngân sách địa phương theo quy định tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Nguồn thu tiền sử dụng đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai phân ngân sách cấp tỉnh, các xã, phường hưởng theo phân cấp. Thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý được sử dụng cho chi đầu tư phát triển thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương; đối với nhiệm vụ trích quỹ phát triển đất, năm 2026 thực hiện theo văn bản của cấp có thẩm quyền quy định.

c) Các cơ quan, đơn vị giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải đảm bảo khớp đúng dự toán được HĐND tỉnh quyết định, UBND tỉnh giao; bảo đảm về thời gian theo quy định, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành, những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật, những nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

Thuế tỉnh, Chi cục Hải quan khu vực VI, UBND xã giao nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị trực thuộc bảo đảm tối thiểu bằng mức dự toán thu ngân sách nhà nước được HĐND tỉnh giao.

d) Tiếp tục nâng cao trách nhiệm và phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo thu ngân sách cấp cấp xã; phối hợp có hiệu quả giữa cơ quan thu và các lực lượng chức năng trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước.

Tập trung chỉ đạo quyết liệt, thực hiện nghiêm Luật Quản lý thuế; triển khai đầy đủ, kịp thời Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn. Tổ chức rà soát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quản lý, khai thác, xử lý nhà, đất, xe ô tô, máy móc, thiết bị bảo đảm tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật. Thực hiện nghiêm quy định quản lý, sử dụng, khai thác, xử lý tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai; tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất, đôn đốc kịp thời sau khi hết thời hạn miễn giảm, thu từ các dự án hết thời gian ưu đãi; quản lý chặt chẽ đối tượng hoàn thuế đảm bảo đúng quy định của pháp luật; khai thác tối đa nguồn thu còn dư địa và có giải pháp nuôi dưỡng nguồn thu hiệu quả, bền vững; ...

Tiếp tục giao nhiệm vụ ghi thu - ghi chi từ nguồn viện trợ cho các đơn vị, chi tiết theo danh mục và mức vốn cụ thể cho từng chương trình, dự án trong tổng mức được giao theo các quyết định tiếp nhận và văn kiện viện trợ đã ký kết. Trong tổ chức thực hiện phát sinh nhu cầu chi vượt dự toán HĐND xã giao hoặc

phát sinh khoản viện trợ mới, các đơn vị căn cứ các thỏa thuận viện trợ đã ký với các nhà tài trợ báo cáo UBND xã (qua kinh tế), để trình cơ quan có thẩm quyền bổ sung dự toán từ nguồn vốn viện trợ.

đ) Các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện chi ngân sách theo quy định của Luật ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn Luật; Tập trung triển khai quyết liệt các nhiệm vụ chi ngay từ đầu năm, thực hiện tạm ứng và chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau đúng quy định, hạn chế huỷ dự toán; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực chi ngân sách, các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện chuyển hồ sơ, chứng từ chi qua dịch vụ công trực tuyến Kho bạc Nhà nước để rút ngắn thời gian kiểm soát chi.

Quản lý chặt chẽ nguồn dự phòng ngân sách đã bố trí dự toán ở các cấp ngân sách theo đúng quy định để chủ động ứng phó với dịch bệnh, thiên tai và những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh.

Chủ động điều hành ngân sách theo dự toán đã được giao, chỉ đề xuất bổ sung những nội dung thực sự quan trọng, cấp bách có văn bản chỉ đạo của xã; Căn cứ kết quả thực hiện, trường hợp nhu cầu kinh phí phát sinh vượt khả năng cân đối, các cơ quan đơn vị chủ động có báo cáo kèm theo hồ sơ thuyết minh, giải trình (nội dung đề xuất, cơ sở pháp lý, căn cứ tính toán, nhu cầu kinh phí,...) gửi Phòng kinh tế (riêng lĩnh vực chi khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gửi Sở Khoa học và Công nghệ) để tổng hợp, để trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

Các đơn vị dự toán ngân sách xã sử dụng kinh phí bổ sung từ ngân sách cấp xã và các nguồn tài chính hợp pháp khác để: thực hiện các chế độ, chính sách do Trung ương, do tỉnh ban hành đảm bảo đúng chính sách, chế độ, chi trả kịp thời, đúng đối tượng; sắp xếp các khoản chi để đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quan trọng và các nhiệm vụ mới theo phân cấp nhiệm vụ chi; chi các chương trình, dự án theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền có phạm vi thực hiện tại địa bàn.

e) Các cơ quan đơn vị nghiêm túc thực hiện đúng các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn; Tổ chức rà soát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 20/10/2025; thực hiện sắp xếp lại, xử lý xe ô tô, máy móc, thiết bị bảo đảm theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện bán, chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đất đai. Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đấu thầu mua sắm tài sản công.

h) Đẩy mạnh cơ cấu lại ngân sách nhà nước, chủ động sắp xếp giảm chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng tăng thêm năm 2026 như Bầu cử HĐND các cấp..., tập trung nguồn lực tăng chi đầu tư phát triển nhưng vẫn đảm bảo các khoản chi cho con người, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức và các chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ.

i) Về thực hiện chính sách tiền lương năm 2026

Các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện các giải pháp về tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2026 từ: tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2025 còn dư chuyển sang (nếu có); 70% nguồn tăng thu năm 2025 thực hiện so với dự toán; kinh phí ngân sách địa phương tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên (chi tiền lương, chi hoạt động theo quy định của pháp luật) do tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị, bao gồm: sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2026; riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 của các xã đảm bảo không thấp hơn mức UBND tỉnh giao.

Một số khoản thu được loại trừ khi tính số tăng thu ngân sách địa phương so với dự toán dành để cải cách chính sách tiền lương theo khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 245/2025/QH15.

k) Các cơ quan, đơn vị: Thực hiện nghiêm Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán, Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, xây dựng kế hoạch, chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 theo đúng quy định, phù hợp với tình hình đơn vị để triển khai thực hiện.

l) Trong năm ngân sách, căn cứ thực tế thực hiện dự toán được giao, trường hợp phát sinh yêu cầu điều chỉnh dự toán đã giao theo quy định, các cơ quan, đơn vị thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

m) Về công khai ngân sách nhà nước: Các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được NSNN hỗ trợ; các cơ quan đơn vị được giao quản lý các quỹ có nguồn từ NSNN, các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân; các cơ quan đơn vị tổ chức được giao, quản lý, sử dụng tài sản công; các cá nhân, dân cư được hỗ trợ trực tiếp của nhà nước thực hiện công khai ngân sách nhà nước đầy đủ, kịp thời theo đúng các văn bản về hướng dẫn thực hiện công khai NSNN; thực hiện quản lý, sử dụng, công khai minh bạch mọi hoạt động của quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước theo quy định.

n) Các cơ quan đơn vị theo dõi sát diễn biến tình hình trên cả nước và trong tỉnh về kinh tế - xã hội nói chung và tình hình thiên tai, dịch bệnh, tiến độ thu ngân sách, phân tích, đánh giá để kịp thời dự báo, chuẩn bị phương án, kịch bản, biện pháp ứng phó hiệu quả với những biến động, vấn đề mới phát sinh, đảm

bảo hoàn thành đạt và vượt dự toán thu, chi ngân sách đã được HĐND tỉnh giao năm 2026.

6. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

a) Phòng Văn hóa – Xã hội chủ trì phối hợp với các ban, ngành triển khai các giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thực tế của tỉnh. Đẩy mạnh phát triển giáo dục nghề nghiệp, gắn kết công tác đào tạo nghề với thị trường lao động; chú trọng đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động, tập trung đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn, quan tâm đào tạo nghề cho đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số; chú trọng đào tạo lao động có tay nghề, kỹ thuật đáp ứng phát triển trên địa bàn xã; xây dựng kế hoạch đào tạo nghề, kế hoạch phân luồng đào tạo gắn với giải quyết việc làm, đẩy mạnh hợp tác giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, xúc tiến các chương trình đào tạo theo đặt hàng với các doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác tuyển sinh lao động nông thôn, công tác tư vấn, tuyển sinh đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng; phấn đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 76%, tỷ lệ lao động được đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31,6%.

Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ chính trị, Chương trình hành động của Chính phủ, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng ở các cấp học. Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu về phẩm chất, năng lực, đổi mới sáng tạo, chủ động ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong dạy học và quản lý. Rà soát, sắp xếp hệ thống các trường, điểm trường phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học; Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng, an ninh cho học sinh, sinh viên gắn với xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam.

b) Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành thực hiện tốt Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về tiếp tục xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, con người Lạng Sơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể; quản lý và tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao gắn với các sự kiện chào mừng ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh. Tập trung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; triển khai tốt phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa. Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035. Phát triển thể thao quần chúng; tập trung đầu tư phát triển thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả, đảm bảo công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Đẩy mạnh chi trả trợ cấp ưu đãi người có công không dùng tiền mặt và chi trả thông qua tổ chức dịch vụ phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương; thực hiện tốt các phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn".

Tăng cường kết nối cung cầu, phát triển thị trường lao động; triển khai tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động và tăng cường quản lý lao động nước ngoài làm việc tại tỉnh. Thực hiện tốt công tác tư vấn về chính sách pháp luật lao động, việc làm, định hướng nghề và giới thiệu việc làm; đổi mới cách thức tổ chức phiên giao dịch việc làm cho người lao động; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án về hỗ trợ giải quyết việc làm. Chú trọng giải quyết việc làm cho thanh niên, lao động trung niên, lao động yếu thế và lao động nữ; chú trọng hỗ trợ lao động di cư từ nông thôn ra thành thị, các khu, cụm công nghiệp và lao động vùng biên.

c) Trạm y tế xã trì, phối hợp với các ban, ngành triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 03/10/2025 của Ban Bí thư về thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong giai đoạn mới. Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035. Tiếp tục củng cố, xây dựng, phát triển mạng lưới y tế, nhất là y tế cơ sở hoạt động hiệu quả, hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Nâng cao năng lực y tế dự phòng, công tác dự báo, giám sát dịch bệnh, đặc biệt đối với các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, dịch bệnh theo mùa và dịch bệnh mới nổi. Đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực sẵn sàng ứng phó, kiểm soát và xử lý kịp thời khi dịch bệnh xảy ra. Bảo đảm cung ứng kịp thời, đầy đủ thuốc, vật tư y tế, các điều kiện phục vụ khám chữa bệnh và phòng, chống dịch. Duy trì triển khai hiệu quả Đề án "Khám, chữa bệnh từ xa", hồ sơ bệnh án điện tử tại các bệnh viện tuyến tỉnh và khu vực; quản lý và cập nhật thông tin sức khỏe cho trên 95% dân số, khai thác hiệu quả phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử. Tăng cường quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm; quản lý hoạt động của các nhà thuốc và phòng khám tư nhân. Thúc đẩy xã hội hóa lĩnh vực y tế; tiếp tục triển khai lộ trình tự chủ tài chính tại các cơ sở y tế công lập, đặc biệt là các đơn vị khám, chữa bệnh.

Triển khai đồng bộ, đầy đủ, kịp thời các chương trình, đề án, chính sách về trợ giúp xã hội, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng. Rà soát, trợ giúp xã hội dịp cao điểm như Tết Nguyên đán Bính Ngọ, giáp hạt năm 2026; tổ chức cứu trợ kịp thời khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; nâng cao hiệu quả phòng, chống tệ nạn xã hội.

d) Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành tổ chức triển khai hiệu quả mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo. Tập trung triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới,

giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035.

- Chủ trì phối hợp với các ban, ngành thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng. Tiếp tục rà soát, thực hiện xây mới, sửa chữa nhà ở cho đối tượng người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu và các đối tượng khác cần hỗ trợ cải thiện nhà ở.

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch triển khai Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030”.

7. Phát triển khoa học công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số

Tập trung triển khai chuyển đổi số sâu rộng, toàn diện; giữ vững kết quả đã đạt được, duy trì trong nhóm dẫn đầu về chuyển đổi số. Tập trung xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số; đảm bảo an ninh, an toàn mạng. Quản lý hiệu quả, phát triển hạ tầng số đồng bộ, đẩy mạnh thực hiện xóa trắng sóng tại các thôn, bản. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo các chương trình, kế hoạch đề ra, gắn với việc thực hiện Đề án 06 của Chính phủ.

8. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường

Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các ban, ngành triển khai thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tập trung quản lý hiệu quả tài nguyên đất đai; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về đất đai, môi trường, tài nguyên khoáng sản. Tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thực hiện điều tra, đánh giá đất đai, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất; triển khai áp dụng Bảng giá đất lần đầu năm 2026 trên địa bàn; triển khai đo đạc, lập hồ sơ địa chính, thông kê đất đai đầy đủ, chính xác.

Tiếp tục xử lý các khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng; rà soát quỹ đất đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất. Kiên quyết thu hồi, chấm dứt các dự án khai thác, chế biến khoáng sản quy mô nhỏ, hiệu quả thấp. Tập trung giải quyết các hồ sơ thu hồi đất, giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và cấp Giấy chứng nhận theo quy định. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước và khoáng sản, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu. Tiếp tục triển khai các biện pháp bảo vệ môi trường; kiểm soát chặt chẽ các chỉ số về môi trường, quản lý chất thải, đặc biệt chất thải nguy hại. Phối hợp thực hiện hệ thống quan trắc, giám sát môi trường để phát hiện kịp thời các điểm ô nhiễm. Chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro và thiệt hại.

9. Tiếp tục tập trung ổn định bộ máy hành chính, bộ máy quản lý, điều hành, triển khai chính quyền địa phương 2 cấp để phục vụ phát triển; tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực thực thi công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm

a) Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp với các cơ quan, đơn vị tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tập trung hoàn thiện bộ máy quản lý, điều hành để phục vụ phát triển. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, khắc phục những bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo trong các quy định liên quan đến bộ máy, nhất là cấp cơ sở. Nhận diện, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc về nguồn lực, nhân lực, hệ thống cơ sở dữ liệu; chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp; phân cấp, phân quyền tối đa cho các cấp gắn với phân bổ nguồn lực và trách nhiệm giải trình, nâng cao năng lực thực thi, tăng cường kiểm tra, giám sát; tăng cường sự chủ động, tự chủ, kiến tạo phát triển của địa phương trong chỉ đạo, điều hành theo thẩm quyền. Thực hiện đánh giá công chức theo tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ của công chức (KPI). Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Triển khai lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp. Triển khai Đề án chỉnh lý tài liệu lưu trữ tồn đọng của UBND cấp huyện cũ theo lộ trình; tổ chức thực hiện số hóa tài liệu lưu trữ; sắp xếp, thống kê hồ sơ, tài liệu bảo quản vĩnh viễn của cấp huyện; xác định giá trị tài liệu đối với hồ sơ có thời hạn bảo quản của cấp huyện.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm; khuyến khích cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung; đề cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu. Tiếp tục duy trì phương châm lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, là mục tiêu phục vụ để khắc phục và nâng cao các chỉ số: PAR INDEX, SIPAS, PAPI.

b) Các ban, ngành triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; tập trung rà soát cắt giảm, đơn giản hoá 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng; Góp phần thực hiện hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030 xây dựng nền hành chính dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân.

10. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã tạo sự đồng thuận xã hội

Phát huy mạnh mẽ các phong trào thi đua yêu nước; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội, động lực, khí thế, khát vọng phát triển. Tiếp tục đổi mới, sáng tạo, đa dạng, phong phú về hình thức, nội dung thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, đường lối của Đảng, cơ chế, chính sách và pháp

luật của Nhà nước, các sự kiện trọng đại của của đất nước, của tỉnh trong năm 2026, đặc biệt là Đại hội lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Tập trung công tác truyền thông chính sách; chú trọng thông tin về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả, những kinh nghiệm quý từ thực tiễn để phát huy, nhân rộng; phản ánh kịp thời tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của tỉnh, kịp thời cung cấp và tiếp nhận thông tin phản ánh của doanh nghiệp, người dân, nhất là trong đấu tranh phòng, chống suy thoái đạo đức, lối sống, tham nhũng, lãng phí. Thực hiện tốt việc bảo đảm quyền được thông tin và tiếp cận thông tin của Nhân dân. Đấu tranh, phản bác các thông tin xuyên tạc, sai sự thật.

Tiếp tục duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa UBND xã và Thường trực HĐND xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, đoàn thể, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, quyết tâm thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

11. Quan tâm, đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng để động viên, khích lệ kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030

(Các chỉ tiêu như phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

a) Phát huy tối đa mặt tích cực, kết quả đạt được, nỗ lực khắc phục những hạn chế, bất cập trên các lĩnh vực; theo chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Hội đồng nhân dân xã về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2026; các Nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Quyết định này; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, tạo chuyển biến rõ nét ngay từ đầu năm; chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về kết quả thực hiện của ngành, lĩnh vực.

b) Trước ngày 15/02/2026, các cơ quan, đơn vị xây dựng, ban hành quyết định, kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn quản lý để triển khai thực hiện Quyết định này. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phải tập trung, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm; phát huy sự lãnh đạo của cấp ủy, sự giám sát của HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

Tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp; thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh.

c) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; định kỳ hằng tháng, quý tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại các phụ lục kèm theo gửi Phòng kinh tế, Văn phòng HĐND và UBND xã tổng hợp theo quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại Quyết định số 52/2025/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 của UBND xã.

2. Phòng Kinh tế hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện trình tự, thủ tục theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, của UBND tỉnh về lĩnh vực đầu tư; các quy định của pháp luật và các quy định nghiệp vụ về quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn xã và các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện đúng các quy định của pháp luật và các quy định nghiệp vụ về quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn xã.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh năm 2026; kịp thời đề xuất khen thưởng các cơ quan, đơn vị hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Tài chính (B/c);
- Như Điều 3;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức CT-XH xã;
- Văn phòng Đảng ủy xã;
- Các Ban HĐND xã;
- C, PCVP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT, PKT_(NVĐ).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Minh Huệ